

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HS-ST

Ngày: 18 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn C - sinh năm 1982, tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị C1; có vợ là Trần Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 1998 Công an T2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”; Năm 2011 Công an phường L, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Năm 2014 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị tạm giam từ ngày 31/01/2024; có mặt

Người bị hại: Anh Nguyễn Đình T1 - sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: SN A B, phường T, thành phố T.

Người làm chứng: 1. Anh Phạm Thúc H1 - sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: SN 98 Minh Khai, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị Thùy L - sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: SN B N, phường L, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h 30' ngày 19/6/2023, chị Nguyễn Thị Thùy L cùng Lê Văn C đến cửa hàng cắt tóc của anh Phạm Thúc H2 số nhà I M, P.B, TP . để ăn uống. Đến khoảng 21h 30' cùng ngày, anh Nguyễn Đình T1 nói “nói chuyện với toàn với bọn ca ba nhá mất thời gian”, C cho rằng anh T1 nói bóng nói gió, mắng nhiếc mình nên giữa C và anh T1 xảy ra mâu thuẫn. Anh T1 chạy vào bếp cầm một con dao gọt hoa quả (loại dao Thái Lan) ra thì chị Liên can n đẩy anh T1 lại. Anh T1 dùng chân đá hai cái vào mặt C. Chị L và anh H2 can ngăn thì T1 tiếp tục chạy vào bếp tìm dao nhưng không thấy nên cầm muôi bằng kim loại (loại muôi dùng để múc canh) quay ra tiếp tục lao về phía C nhưng bị trượt chân ngã. Anh T1 đứng dậy, tiếp tục lao vào để đánh nhau với C nhưng chị L và anh H2 can ngăn và đẩy C ra phía cửa chính. C văng ra rồi chạy vào tay cầm một kéo cắt tóc bằng kim loại dài 19cm, có hai đầu sắc nhọn tại quán cắt tóc của anh H2 đâm một nhát vào vùng hạ sườn trái của anh T1 làm anh T1 bị ngã ngửa ra nền nhà. C tiếp tục lao vào đánh anh T1, đâm một nhát nữa nhưng không trúng thì bị anh H2 và chị L1 đẩy ra bên ngoài. Sau đó, C cùng chị L đi về nhà ngủ, còn anh T1 được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Hậu quả: Anh T1 bị 01 vết thương rách da, chảy máu tại vùng hạ sườn trái, kích thước 01cm x 0,5cm. Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh T chẩn đoán lúc ra viện: Anh T1 bị vết thương thấu bụng thủng ruột non nhiều vị trí.

Tại Bản Kết luận giám định số 378/KLVGTT-PYTH ngày 21/3/2024 của Trung tâm P thể hiện: Vết thương tại vùng bụng của anh Nguyễn Đình T1 do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn. Tại thời điểm giám định pháp y về vật gây thương tích, không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ giám định cho phép Trung tâm Pháp y tỉnh P nhận định chiều hướng của vết thương như sau: Vết thương vùng hạ sườn trái, kích thước 01cm x 0,5cm đang chảy máu là do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn, vết có chiều từ ngoài vào trong, từ trước về sau, chệch từ trái sang phải. Với hung khí là kéo C sử dụng đâm anh T1 nếu được sử dụng làm vật gây thương tích đâm vào vị trí thương tích trên bụng anh T1 có thể gây chết người nếu không được xử lý y tế.

Tại Bản kết luận giám định số 1126/KLTTCT-PYTH ngày 25/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Đình T1 là 33%.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 71.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 30.500.000đ.

Cáo trạng số 69/CT-VKS-P2 ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị áp dụng: khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 BLHS. Điều 590 BLDS.

Mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo từ 5 năm đến 6 năm tù; tịch thu tiêu hủy 01 kéo và 01 cái muôi bằng kim loại; Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 71.000.000đ bị cáo đã bồi thường được số tiền 30.500.000đ, phải bồi thường số tiền còn lại là 40.500.000đ; bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Về phần dân sự giữa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 40.500.000đ. Về phần hình phạt bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vụ án xảy ra một phần lỗi lo bị hại đã tấn công bị cáo trước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về phần thủ tục tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận: Tối ngày 19/6/2023 tại cửa hàng cắt tóc của anh Phạm Thúc H2 số nhà I M, P.B, TP ., do bị cáo cho rằng anh T1 nói gió, mắng nhiếc mình nên hai bên đã xảy mâu thuẫn cãi nhau. Anh T1 chạy vào bếp cầm một con dao mục đích nhằm tấn công bị cáo, dùng chân đá hai cái vào mặt bị cáo; cầm muôi bằng kim loại để đánh nhau với bị cáo. Do bức tức vì bị đánh nên bị cáo đã lấy kéo bằng kim loại dài 19cm để trên bàn đâm một nhát vào vùng bụng, khu vực hạ sườn trái của anh T1 làm anh T1 bị ngã ngửa ra nền nhà, bị cáo tiếp tục lao đâm

một nhát nữa nhưng không trúng và được mọi người can ngăn. Hậu quả anh T1 bị tổn hại 33% sức khỏe, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại có thể gây nên chết người nhưng vẫn cố ý thực hiện, sau khi dùng kéo đâm trúng vùng bụng anh T1, mặc dù mọi người can ngăn xong bị cáo vẫn lao vào để đâm anh T1 tiếp thể hiện sự quyết tâm thực hiện hành vi đến cùng. Việc anh T1 không chết là do được cấp cứu và điều trị kịp thời. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn C đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc ăn uống, sinh hoạt, bị cáo đã dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây mất an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS, quá trình điều tra và tại phiên Tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; người bị hại cũng có một phần lỗi đã tấn công bị cáo trước dẫn đến bị cáo không kìm chế được nên đã tấn công ngược lại; bị cáo có bố để được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; có ông nội được tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sỹ T, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, việc áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo. Người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15; Điều 57 của BLHS, do đó cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về dân sự*: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 71.000.000đ. Bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu trên của bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.500.000đ. Bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường tiếp số tiền là 40.500.000đ.

[5] *Về vật chứng*: 01 kéo và 01 muôi bằng kim loại, không còn giá trị sử dụng căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57; Điều 38 BLHS. Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Điều 590 BLDS. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/01/2024

Về dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại: Bị cáo bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 71.000.000đ. Công nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường 30.500.000đ. Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại là anh Nguyễn Đình T1 số tiền là 40.500.000đ (bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 kéo và 01 muôi bằng kim loại. Vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 173/2024/TV-CTHADS ngày 10/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.025.000đ án phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà